

Số: 689/QĐ-ĐHCNVT

Phủ Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu nhận sinh viên văn bằng hai đại học và liên thông lên đại học
đợt tuyển sinh ngày 15 tháng 11 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT TRÌ

Căn cứ Quyết định số 4573/QĐ-BCT ngày 23/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT, ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 30/6/2021 của Hội đồng trường ban hành quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Việt Trì;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-ĐHCNVT, ngày 31/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc ban hành Quy định Mã học sinh, sinh viên;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-ĐHCNVT, ngày 15/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì về việc phê duyệt danh sách trúng tuyển văn bằng hai đại học và liên thông lên đại học đợt tuyển sinh ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng tuyển sinh ngày 15 tháng 11 năm 2022;

Xét đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên và Tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu nhận và gán mã cho 200 sinh viên, trong đó bao gồm: 150 sinh viên liên thông đã có bằng đại học thứ nhất; 44 sinh viên liên thông Cao đẳng - Đại học; 06 sinh viên liên thông Trung cấp - Đại học.

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Những sinh viên trên được biên chế theo các lớp sau đây:

TT	Tên lớp	Số lượng	TT	Tên lớp	Số lượng	TT	Tên lớp	Số lượng
1	QTLT1Đ22	03	6	PTLT1Đ22	13	11	NNVB2-3Đ22	12
2	KTLT1Đ22	05	7	CKLT1Đ22	13	12	NNVB2-5Đ22	55
3	OTLT1Đ22	07	8	ĐTLT1Đ22	12	13	NNVB2-6Đ22	44
4	TTLT1Đ22	13	9	NNVB2-2Đ22	03	14	NNVB2-7Đ22	10
5	CHLT1Đ22	04	10	NNVB2-5Đ21	06	15		

Điều 3. Các Ông, Bà Trưởng phòng: Công tác sinh viên và Tuyển sinh, Quản lý Đào tạo, Tài chính - Kế toán, Khoa học công nghệ và Đảm bảo chất lượng giáo dục; Trung tâm Thông tin - Thư viện; Trưởng các khoa; các đơn vị có liên quan và những sinh viên có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTSV&TS.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Vũ Đức Bình

**DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐÃ CÓ BẰNG ĐẠI HỌC THỨ NHẤT
ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2022**

(Kèm theo quyết định số: 689/QĐ-ĐHCNVT, ngày 25 tháng 11 năm 2022)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp
1	22D3401010003	Nguyễn Việt Dũng	Nam	26.06.1986	TP Việt Trì	Phú Thọ	QTLT1Đ22
2	22D3401010004	Phùng Thị Thành	Nữ	07.07.1980	TP Việt Trì	Phú Thọ	QTLT1Đ22
3	22D3401010005	Nguyễn Hải Vân	Nữ	10.10.1984	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	QTLT1Đ22
4	22D3403010012	Hà Văn Nhất	Nam	27.08.1997	Huyện Cẩm Khê	Phú Thọ	KTLT1Đ22
5	22D3403010013	Nguyễn Văn Thủy	Nam	13.07.1997	Huyện Yên Lập	Phú Thọ	KTLT1Đ22
6	22D4802010005	Nguyễn Việt Hòa	Nam	01.01.1973	Huyện Thanh Thủy	Phú Thọ	TTLT1Đ22
7	22D4802010006	Nguyễn Đăng Khoa	Nam	01.09.1969	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
8	22D4802010007	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	07.02.1978	TP Hòa Bình	Hòa Bình	TTLT1Đ22
9	22D4802010008	Nguyễn Vũ Thắng	Nam	27.12.1981	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
10	22D4802010009	Lê Anh Trọng	Nam	02.09.1970	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
11	22D4802010010	Nguyễn Quang Đạt	Nam	18.06.1998	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
12	22D4802010011	Ma Văn Năm	Nam	01.05.1968	Huyện Phù Ninh	Phú Thọ	TTLT1Đ22
13	22D4802010012	Trần Hồng Sơn	Nam	01.11.1969	TX Phú Thọ	Phú Thọ	TTLT1Đ22
14	22D5103010003	Trịnh Thị Mỹ Hằng	Nữ	12.09.1997	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
15	22D5104010004	Thạch Thị Phương Quỳnh	Nữ	24.02.1991	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	CHLT1Đ22
16	22D5104010005	Nguyễn Lê Trường	Nam	10.10.1975	Q. Long Biên	Hà Nội	CHLT1Đ22
17	22D2202010434	Dương Vũ Hồng Anh	Nữ	14.10.2000	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
18	22D2202010435	Trần Thị Thu Hà	Nữ	25.04.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
19	22D2202010436	Vũ Việt Hà	Nam	21.10.1992	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
20	22D2202010437	Nguyễn Lam Hạnh	Nữ	24.02.1989	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
21	22D2202010438	Trần Thị Thu Hồng	Nữ	31.10.1998	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
22	22D2202010439	Nguyễn Văn Kiên	Nam	09.08.1992	H Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	NNVB2-3Đ22
23	22D2202010440	Nguyễn Vĩnh Quang	Nam	15.06.1980	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	NNVB2-3Đ22
24	22D2202010441	Triệu Thị Phương Thảo	Nữ	08.01.1990	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
25	22D2202010442	Trang Công Trọng	Nam	14.08.1983	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
26	22D2202010443	Vi Bá Vũ	Nam	11.02.1989	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	NNVB2-3Đ22
27	22D2202010444	Nguyễn Văn Hưng	Nam	10.10.1990	Huyện Yên Lạc	Vĩnh Phúc	NNVB2-3Đ22
28	22D2202010445	Lê Phong Phú	Nam	02.07.1990	H Vĩnh Tường	Vĩnh Phúc	NNVB2-3Đ22
29	22D2202010446	Hoàng Kim Anh	Nữ	21.12.1981	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
30	22D2202010447	Nguyễn Thị Hoài Anh	Nữ	16.08.1982	Q. Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
31	22D2202010448	Trần Thị Nguyệt Anh	Nữ	25.02.1989	Q. Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
32	22D2202010449	Trịnh Diệu Bình	Nữ	12.03.1980	Tp. Hà Giang	Hà Giang	NNVB2-5Đ22
33	22D2202010450	Vũ Thái Bình	Nam	09.09.1975	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
34	22D2202010451	Nguyễn Kim Bình	Nam	16.05.1978	Huyện Yên Thủy	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
35	22D2202010452	Hoàng Mạnh Cường	Nam	05.12.1975	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
36	22D2202010453	Ma Thị Ngọc Diệp	Nữ	17.10.1996	Huyện Chi Lăng	Lạng Sơn	NNVB2-5Đ22
37	22D2202010454	Quách Thị Dung	Nữ	25.06.1988	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22

38	22D2202010455	Hà Châu	Giang	Nữ	28.02.1999	Huyện Đoan Hùng	Phú Thọ	NNVB2-5Đ22
39	22D2202010456	Đào Thị Thu	Hà	Nữ	19.12.1992	Huyện Yên Mô	Ninh Bình	NNVB2-5Đ22
40	22D2202010457	Lê Quang	Hà	Nam	13.12.1970	Quận Hoàn Kiếm	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
41	22D2202010458	Đoàn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	03.08.1980	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
42	22D2202010459	Ngô Thị Thu	Hiền	Nữ	01.12.1991	Tp. Bắc Giang	Bắc Giang	NNVB2-5Đ22
43	22D2202010460	Lê Thị	Huệ	Nữ	07.09.1995	Huyện Kim Động	Hưng Yên	NNVB2-5Đ22
44	22D2202010461	Đoàn Diệu	Hương	Nữ	30.08.1994	Tp. Hạ Long	Quảng Ninh	NNVB2-5Đ22
45	22D2202010462	Vũ Thị	Huyền	Nữ	25.08.1990	Huyện Tiên Lữ	Hưng Yên	NNVB2-5Đ22
46	22D2202010463	Đỗ Thị Hoài	Khanh	Nữ	26.10.1991	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
47	22D2202010464	Ngô Bá	Kiên	Nam	13.11.1977	Huyện Cao Phong	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
48	22D2202010465	Phan Tuấn	Kiệt	Nam	03.06.1985	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
49	22D2202010466	Trương Thị Hương	Lan	Nữ	25.10.1979	Tp. Hưng Yên	Hưng Yên	NNVB2-5Đ22
50	22D2202010467	Hoàng Thị Kim	Liên	Nữ	17.09.1983	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
51	22D2202010468	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	24.06.1976	Huyện Gia Lâm	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
52	22D2202010469	Đỗ Thị	Loan	Nữ	13.10.1980	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
53	22D2202010470	Nguyễn Thành	Lợi	Nam	10.08.1977	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
54	22D2202010471	Doãn Thị	Lý	Nữ	16.07.1989	Tp. Hưng Yên	Hưng Yên	NNVB2-5Đ22
55	22D2202010472	Nguyễn Quang	Mạnh	Nam	17.06.1993	Huyện Chương Mỹ	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
56	22D2202010473	Trịnh Thị	Ngọc	Nữ	26.01.1991	Tp. Hạ Long	Quảng Ninh	NNVB2-5Đ22
57	22D2202010474	Phùng Thị	Ngọc	Nữ	02.12.1989	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
58	22D2202010475	Vũ Thị Như	Ngọc	Nữ	25.10.1989	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
59	22D2202010476	Phan Minh	Ngọc	Nam	23.12.1994	Tp. Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-5Đ22
60	22D2202010477	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	13.03.1980	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
61	22D2202010478	Đặng Thị Lan	Phương	Nữ	24.06.1981	Quận Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
62	22D2202010479	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	02.10.1987	Huyện Đông Anh	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
63	22D2202010480	Trần Minh	Thiện	Nam	11.05.1995	Tp. Biên Hòa	Đồng Nai	NNVB2-5Đ22
64	22D2202010481	Ngô Thị	Thu	Nữ	08.09.1979	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
65	22D2202010482	Nguyễn Trọng	Thủy	Nam	28.02.1974	Tp. Hòa Bình	Hòa Bình	NNVB2-5Đ22
66	22D2202010483	Nguyễn Đình	Trọng	Nam	19.05.1997	Huyện Ba Vì	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
67	22D2202010484	Đỗ Xuân	Vinh	Nam	18.09.1971	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
68	22D2202010485	Nguyễn Thu	Hương	Nữ	19.07.1986	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
69	22D2202010486	Huỳnh Thị Giáng	Châu	Nữ	19.06.1985	Quận 7	TP Hồ Chí Minh	NNVB2-5Đ22
70	22D2202010487	Đặng Hoài	Đức	Nam	20.07.1989	TP. Kon Tum	Kon Tum	NNVB2-5Đ22
71	22D2202010488	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	Nữ	02.03.1993	Huyện Quốc Oai	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
72	22D2202010489	Đỗ Đức	Hòa	Nam	18.06.1981	TP. Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-5Đ22
73	22D2202010490	Phạm Tiến	Hung	Nam	06.03.1973	TP. Yên Bái	Yên Bái	NNVB2-5Đ22
74	22D2202010491	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	26.09.1975	TP. Yên Bái	Yên Bái	NNVB2-5Đ22
75	22D2202010492	Phan Văn	Lanh	Nam	05.10.1982	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
76	22D2202010493	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	07.11.1998	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
77	22D2202010494	Phí Thị	Nhung	Nữ	26.12.1997	H. Thạch Thất	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
78	22D2202010495	Nguyễn Tuấn	Phong	Nam	13.03.1991	Huyện Yên Bình	Yên Bái	NNVB2-5Đ22
79	22D2202010496	Cao Văn	Thắng	Nam	25.05.1993	Huyện Chương Mỹ	Hà Nội	NNVB2-5Đ22

80	22D2202010497	Trần Huyền	Thanh	Nữ	28.08.1990	Q. Thanh Xuân	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
81	22D2202010498	Lương Phan Lâm	Vũ	Nam	29.07.1990	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
82	22D2202010499	Nguyễn Thị	Chinh	Nữ	02.03.1987	Huyện Mỹ Đức	Hà Nội	NNVB2-5Đ22
83	22D2202010500	Trần Đình	Khải	Nam	30.12.1992	Huyện Phú Cù	Hưng Yên	NNVB2-5Đ22
84	22D2202010501	Nguyễn Đoàn Hữu	Anh	Nam	28.10.1998	Q. Bình Thạnh	TP Hồ Chí Minh	NNVB2-7Đ22
85	22D2202010502	Nguyễn Đức	Cảnh	Nam	24.05.1986	Huyện Yên Khánh	Ninh Bình	NNVB2-7Đ22
86	22D2202010503	Nguyễn Đình	Danh	Nam	10.11.1975	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-7Đ22
87	22D2202010504	Trần Quốc	Thành	Nam	12.12.1973	Quận Gò Vấp	TP Hồ Chí Minh	NNVB2-7Đ22
88	22D2202010505	Nguyễn Văn	Minh	Nam	21.10.1986	Huyện Phúc Thọ	Hà Nội	NNVB2-7Đ22
89	22D2202010506	Đinh Văn	Cảnh	Nam	03.01.1983	TX Phú Mỹ	Bà Rịa Vũng Tàu	NNVB2-7Đ22
90	22D2202010507	Nguyễn Sơn	Lâm	Nam	10.04.1981	Huyện Cẩm Mỹ	Đồng Nai	NNVB2-7Đ22
91	22D2202010508	Đỗ Thụy Diễm	Quyên	Nữ	27.05.1983	Quận 12	TP Hồ Chí Minh	NNVB2-7Đ22
92	22D2202010509	Trần Đức	Kiên	Nam	13.02.1988	TP Vinh	Nghệ An	NNVB2-7Đ22
93	22D2202010510	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	02.06.1978	TX Phú Mỹ	Bà Rịa Vũng Tàu	NNVB2-7Đ22
94	22D2202010511	Nguyễn Hữu	Anh	Nam	27.07.2000	TP Chí Linh	Hải Dương	NNVB2-6Đ22
95	22D2202010512	Ngô Thị Thúy	Bình	Nữ	05.03.1994	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
96	22D2202010513	Ngô Văn	Tùng	Nam	26.07.1993	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
97	22D2202010514	Mai Thị Anh	Đào	Nữ	04.12.1977	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
98	22D2202010515	Nguyễn Văn	Phổ	Nam	03.08.1988	TP Vinh	Nghệ An	NNVB2-6Đ22
99	22D2202010516	Lê Thị Hải	Hà	Nữ	22.02.1980	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
100	22D2202010517	Nguyễn Thị	Huệ	Nữ	10.03.1986	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
101	22D2202010518	Ngô Thị Thu	Hương	Nữ	25.06.1981	Huyện Ba Vì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
102	22D2202010519	Trần Thị Ngọc	Huyền	Nữ	30.05.1985	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
103	22D2202010520	Nguyễn Đức	Lâm	Nam	28.09.1999	TP Chí Linh	Hải Dương	NNVB2-6Đ22
104	22D2202010521	Nguyễn Phương	Long	Nam	18.05.1982	Huyện Chương Mỹ	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
105	22D2202010522	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	17.07.1984	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
106	22D2202010523	Nguyễn Phương	Nhung	Nữ	25.03.1998	Huyện Phúc Thọ	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
107	22D2202010524	Bùi Thị Phương	Thảo	Nữ	15.12.1977	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
108	22D2202010525	Hà Thị Phương	Thảo	Nữ	14.05.1977	Q. Hoàng Mai	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
109	22D2202010526	Đào Thị	Thương	Nữ	04.08.1989	Huyện Vĩnh Lộc	Thanh Hóa	NNVB2-6Đ22
110	22D2202010527	Phạm Thị	Thủy	Nữ	18.02.1979	TP Yên Bái	Yên Bái	NNVB2-6Đ22
111	22D2202010528	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	05.10.1981	Q. Bắc Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
112	22D2202010529	Nguyễn Thị Anh	Trâm	Nữ	11.06.1974	Quận Đống Đa	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
113	22D2202010530	Lưu Công	Trí	Nam	18.09.1987	TP Việt Trì	Phú Thọ	NNVB2-6Đ22
114	22D2202010531	Nguyễn Tu	Trung	Nam	26.03.1985	Huyện Sóc Sơn	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
115	22D2202010532	Lê Văn Thành	Trung	Nam	17.01.1999	TP Tam Kỳ	Quảng Nam	NNVB2-6Đ22
116	22D2202010533	Phạm Thị Thúy	Vân	Nữ	18.02.1979	Quận Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
117	22D2202010534	Nguyễn Quang	Chiến	Nam	29.06.1990	Quận Cầu Giấy	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
118	22D2202010535	Lê Thúy	Hà	Nữ	28.08.1984	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
119	22D2202010536	Lưu Thị Hồng	Linh	Nữ	27.09.1979	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
120	22D2202010537	Trần Thị	Nhung	Nữ	25.10.1985	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
121	22D2202010538	Vũ Phương	Thảo	Nữ	07.05.1987	H. Thạch Thất	Hà Nội	NNVB2-6Đ22

122	22D2202010539	Trần Đức	Thiện	Nam	11.04.1990	Huyện Tiền Hải	Thái Bình	NNVB2-6Đ22
123	22D2202010540	Dương Văn	Viện	Nam	16.04.1977	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
124	22D2202010541	Hoàng Thị Minh	Hà	Nữ	13.01.1980	Quận Lê Chân	Hải Phòng	NNVB2-6Đ22
125	22D2202010542	Hoàng Quang	Vinh	Nam	05.06.1981	Quận Long Biên	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
126	22D2202010543	Đinh Thị Bích	Duyên	Nữ	14.05.2000	H. Thủy Nguyên	Hải Phòng	NNVB2-6Đ22
127	22D2202010544	Lê Bá Việt	Đức	Nam	17.05.1999	Quận Đồ Sơn	Hải Phòng	NNVB2-6Đ22
128	22D2202010545	Nguyễn Vũ Nhật	Anh	Nữ	25.12.1981	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
129	22D2202010546	Đặng Châu	Anh	Nữ	08.07.2000	Quận Ngô Quyền	Hải Phòng	NNVB2-6Đ22
130	22D2202010547	Phạm Thị Bích	Đào	Nữ	06.02.1986	TP Nam Định	Nam Định	NNVB2-6Đ22
131	22D2202010548	Đào Thị Thu	Hiền	Nữ	09.03.1986	Quận Ba Đình	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
132	22D2202010549	Nguyễn Duy	Long	Nam	23.11.1977	Huyện Chí Linh	Hải Dương	NNVB2-6Đ22
133	22D2202010550	Hoàng Việt	Phương	Nữ	28.12.1991	Huyện Mộc Châu	Sơn La	NNVB2-6Đ22
134	22D2202010551	Dương Văn	Sáu	Nam	09.09.1988	Lục Ngạn	Bắc Giang	NNVB2-6Đ22
135	22D2202010552	Tô Đức	Hiệu	Nam	16.05.1994	Huyện Đông Anh	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
136	22D2202010553	Trần Văn	Thành	Nam	25.03.1988	Huyện Thanh Trì	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
137	22D2202010554	Đỗ Văn	Đạt	Nam	26.02.1990	Quận Tây Hồ	Hà Nội	NNVB2-6Đ22
138	22D2202010555	Nguyễn Thị Thu	Tâm	Nữ	28.11.1977	Q. Ninh Kiều	Cần Thơ	NNVB2-2Đ22
139	22D2202010556	Nguyễn Thế	Vinh	Nam	07.11.1984	Q. Ninh Kiều	Cần Thơ	NNVB2-2Đ22
140	22D2202010557	Nguyễn Hồng	Nhung	Nữ	12.06.1993	TP Mỹ Tho	Tiền Giang	NNVB2-2Đ22
141	22D2202010558	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	12.06.1993	Huyện Hoài Đức	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
142	22D2202010559	Lê Tiến	Linh	Nam	12.05.1988	Huyện Ba Vì	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
143	22D2202010560	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	27.04.1988	Huyện Phúc Thọ	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
144	22D2202010561	Lê Việt	Dũng	Nam	24.10.1983	TX Sơn Tây	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
145	22D2202010562	Đào Ngọc	Thanh	Nam	02.10.1983	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
146	22D2202010563	Nguyễn Văn	Xuân	Nam	07.12.1984	Quận Hà Đông	Hà Nội	NNVB2-5Đ21
147	22D4401120003	Trần Bình	Biên	Nam	24.10.1988	Q. Nam Từ Liêm	Hà Nội	PTLT1Đ22
148	22D4401120004	Lê Tuấn	Dũng	Nam	22.11.1990	Quận Hoàng Mai	Hà Nội	PTLT1Đ22
149	22D4401120005	Đinh Phương	Thủy	Nữ	28.11.1992	Quận Đống Đa	Hà Nội	PTLT1Đ22
150	22D5102050001	Trần Công	Trung	Nam	26.01.1980	Đà Lạt	Lâm Đồng	OTLT1Đ22

Ấn định danh này có 150 sinh viên./.

DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐÃ CÓ BẰNG CAO ĐẲNG
ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2022
(Kèm theo quyết định số: 689/QĐ-ĐHCNVT, ngày 25 tháng 11 năm 2022)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp
1	22B3403010042	Phạm Thùy Nhung	Nữ	22.12.1994	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	KTLT1Đ22
2	22B3403010043	Ngô Như Quỳnh	Nữ	29.09.1994	Huyện Thanh Ba	Phú Thọ	KTLT1Đ22
3	22B4802010017	Trần Mạnh Chung	Nam	15.03.1989	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	TTLT1Đ22
4	22B4802010018	Nguyễn Mạnh Đạt	Nam	09.07.1995	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
5	22B4802010019	Vũ Mạnh Đức	Nam	28.11.2001	Huyện Lương Sơn	Hòa Bình	TTLT1Đ22
6	22B4802010020	Nguyễn Diệu Linh	Nữ	06.05.1998	Q. Hai Bà Trưng	Hà Nội	TTLT1Đ22
7	22B5103010017	Vũ Đức Công	Nam	28.11.1996	TP Yên Bái	Yên Bái	ĐTLT1Đ22
8	22B5103010018	Nguyễn Ngọc Hà	Nam	27.07.1995	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
9	22B5103010019	Mai Thị Hiền	Nữ	30.05.1993	Huyện Vụ Bản	Nam Định	ĐTLT1Đ22
10	22B5103010020	Trần Văn Lực	Nam	24.08.2001	H Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	ĐTLT1Đ22
11	22B5103010021	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	12.05.1996	Huyện Sơn Dương	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
12	22B5103010022	Lê Hoàng Quân	Nam	28.04.1996	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
13	22B5103010023	Hoàng Đình Quý	Nam	12.09.2000	Huyện Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	ĐTLT1Đ22
14	22B5103010024	Triệu Trung Sơn	Nam	24.04.1997	Huyện Chiêm Hóa	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
15	22B5103010025	Hà Thị Thiết	Nữ	13.06.1991	Huyện Chiêm Hóa	Tuyên Quang	ĐTLT1Đ22
16	22B5103010026	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	05.09.1984	Huyện Cẩm Khê	Phú Thọ	ĐTLT1Đ22
17	22B5103010027	Nguyễn Kim Tân	Nam	23.12.1993	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	ĐTLT1Đ22
18	22B5104010024	Triệu Hồng Sơn	Nam	09.07.1989	Huyện Lâm Thao	Phú Thọ	CHLT1Đ22
19	22B4401120017	Đỗ Thanh Bình	Nam	13.07.1991	Huyện Ứng Hòa	Hà Nội	PTLT1Đ22
20	22B4401120009	Trần Thị Thu Hiền	Nữ	17.08.1981	Huyện Yên Sơn	Tuyên Quang	PTLT1Đ22
21	22B4401120010	Trần Thị Lan	Nữ	19.07.1990	Huyện Văn Lâm	Hung Yên	PTLT1Đ22
22	22B4401120011	Bùi Thị Lương	Nữ	11.09.1988	TP Tuyên Quang	Tuyên Quang	PTLT1Đ22
23	22B4401120012	Nguyễn Thị Lý	Nữ	25.01.1989	TX Phú Mỹ	Bà Rịa Vũng Tàu	PTLT1Đ22
24	22B4401120013	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	Nữ	29.01.1983	TP Pleiku	Gia Lai	PTLT1Đ22
25	22B4401120014	Đỗ Thị Đám	Nữ	20.06.1993	Huyện Vũ Thư	Thái Bình	PTLT1Đ22
26	22B4401120015	Vũ Thị Loan	Nữ	03.10.1993	Huyện Tiền Hải	Thái Bình	PTLT1Đ22
27	22B4401120016	Phạm Thị Phương	Nữ	22.01.1992	Huyện Chí Linh	Hải Dương	PTLT1Đ22
28	22B5102010015	Đoàn Văn Hưng	Nam	13.12.1991	Huyện Bảo Thắng	Lào Cai	CKLT1Đ22
29	22B5102010016	Phạm Đức Quân	Nam	29.08.1992	Huyện Phù Ninh	Phú Thọ	CKLT1Đ22
30	22B5102010017	Phan Văn Hậu	Nam	08/08/1987	Huyện Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22

31	22B5102010005	Phạm Văn	Hiếu	Nam	13/07/1999	Huyện Tam Dương	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
32	22B5102010006	Nguyễn Mạnh	Hùng	Nam	22/12/1991	Huyện Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
33	22B5102010007	Lê Văn	Khánh	Nam	01/06/1993	Huyện Duy Tiên	Hà Nam	CKLT1Đ22
34	22B5102010008	Lương Công	Mạnh	Nam	07/06/1999	TP Thái Nguyên	Thái Nguyên	CKLT1Đ22
35	22B5102010009	Nguyễn Phương	Nam	Nam	21/09/1999	Huyện Yên Lạc	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
36	22B5102010010	Nguyễn Anh	Quân	Nam	17/12/2002	TP Vĩnh Yên	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
37	22B5102010011	Ngô Đức	Toàn	Nam	02/11/1993	Huyện Lập Thạch	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
38	22B5102010012	Nguyễn Văn	Trường	Nam	07/11/1985	Huyện Thạch Thất	Hà Nội	CKLT1Đ22
39	22B5102010013	Vũ Anh	Tú	Nam	12/09/2002	Huyện Bình Xuyên	Vĩnh Phúc	CKLT1Đ22
40	22B5102010014	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	20.08.1996	Huyện Lương Sơn	Hòa Bình	CKLT1Đ22
41	22B5102050005	Nguyễn Đức	Thịnh	Nam	02.11.1997	Ninh Sơn	Ninh Thuận	OTLT1Đ22
42	22B5102050006	Võ Văn	Trạng	Nam	1984	Đầm Dơi	Cà Mau	OTLT1Đ22
43	22B5102050007	Vy Quốc	Tuấn	Nam	02.10.1998	Đức Trọng	Lâm Đồng	OTLT1Đ22
44	22B5102050008	Trần Thị Phương	Thanh	Nữ	31.01.1988	Q. Phú Nhuận	TP Hồ Chí Minh	OTLT1Đ22

Ấn định danh này có 44 sinh viên./.



DANH SÁCH SINH VIÊN LIÊN THÔNG ĐÃ CÓ BẰNG TRUNG CẤP

ĐỢT TUYỂN SINH NGÀY 15 THÁNG 11 NĂM 2022

(Kèm theo quyết định số: 689/QĐ-ĐHCNVT, ngày 25 tháng 11 năm 2022)

TT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Huyện	Tỉnh	Lớp
1	22B3403010044	Nguyễn Thị Diệu Hương	Nữ	21.05.1998	Huyện Thanh Sơn	Phú Thọ	KTLT1Đ22
2	22B4802010021	Nguyễn Đức Linh	Nam	28.02.1988	TP Việt Trì	Phú Thọ	TTLT1Đ22
3	22B5104010025	Nguyễn Văn Điệp	Nam	29.01.1984	H Thạch Thất	Hà Nội	CHLT1Đ22
4	22B4401120018	Đoàn Thị Thanh Huyền	Nữ	03.09.1994	Huyện Quỳnh Phụ	Thái Bình	PTLT1Đ22
5	22B5102050008	Trần Thiên Tài	Nam	18.06.1997	Đạ Huoai	Lâm Đồng	OTLT1Đ22
6	22B5102050009	Nguyễn Hoàng Tiến	Nam	08.08.1992	Quận 7	TP Hồ Chí Minh	OTLT1Đ22

Ấn định danh này có 06 sinh viên./.